

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI KINH TẾ XANH LÀM TRỤ CỘT NÔNG NGHIỆP VÀ SỰ LỰA CHỌN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

LỮ NGỌC CU \*

*Trong Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Đảng và Chính phủ lấy nông nghiệp bền vững làm nền móng tăng trưởng cho nền kinh tế sản xuất hàng hóa nông nghiệp trên quy mô lớn, phát triển toàn diện theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với vai trò vùng động lực kinh tế chiến lược của Tây Nguyên, Đắk Lắk lựa chọn mô hình kinh tế xanh - trụ cột nông nghiệp cho quy hoạch phát triển bền vững.*

## Nông nghiệp - cột trụ vững vàng của phát triển kinh tế

Thế giới đang đứng trước bài toán phát triển bền vững và chưa có lời giải. Sức ép cùng lúc từ nhiều phía, nhiều vấn đề đan xen gọi mở hướng bứt phá bắt nguồn từ sản xuất nông nghiệp, gìn giữ môi trường và hài hòa sinh thái. Định hướng này đặc biệt phù hợp với các nền kinh tế đang phát triển như nước ta, nơi có nền móng kinh tế dựa trên hàng hóa nông nghiệp và vùng nông thôn rộng lớn.

*Nông nghiệp làm trụ cột phát triển kinh tế.* Sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu mở đường để các nền kinh tế có trình độ sản xuất lạc hậu tiến ra hội nhập với thế giới. Thế giới có thể còn xa lạ với phần mềm và hàng điện tử tiêu dùng xuất xứ Việt Nam. Nhưng từ lâu, hạt gạo, vị cà phê, hạt tiêu, hạt điều, con tôm, cá tra, cá basa... và nhiều nông phẩm đặc sản khác của người nông

dân Việt Nam đã được người tiêu dùng toàn cầu ưu chuộng.

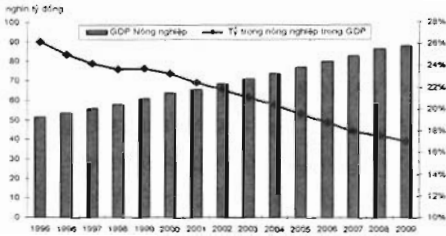
Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế Việt Nam đang dịch chuyển với tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm quốc dân của kinh tế nông nghiệp<sup>(1)</sup> giảm dần từ 27% (năm 1995) xuống 23% (năm 2000), và 17% (năm 2009). Nhưng cần nhận thức đầy đủ rằng, lãnh đạo Đảng và Nhà nước luôn xác định phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, làm cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị - xã hội, là biểu tượng của sự phát triển hài hòa và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông nghiệp làm điểm tựa phát triển kinh tế chính là để thúc đẩy tăng

\* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

(1) Khu vực kinh tế nông nghiệp gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

trường công nghiệp và dịch vụ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "nông thôn giàu có sẽ mua nhiều hàng hóa của công nghiệp sản xuất ra, đồng thời sẽ cung cấp được đầy đủ lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp và thành thị, như thế, nông thôn giàu có sẽ giúp công nghiệp phát triển. Công nghiệp phát triển lại thúc đẩy nông nghiệp mạnh hơn nữa"<sup>(2)</sup>. Thực vậy, các chính sách thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và đổi mới tư duy kinh tế được thực thi từ cuối những năm 80 thế kỷ XX đã gặt hái nhiều thành công. Giá trị sản xuất nông nghiệp đã tăng từ 51 nghìn tỉ đồng (năm 1995) lên 88 nghìn tỉ đồng vào năm 2009 (xem hình 1).

Hình 1. Sản xuất nông nghiệp Việt Nam từ năm 1995 - 2009



Nguồn: Tổng cục Thống kê, tháng 2-2010. Giá so sánh năm 1994

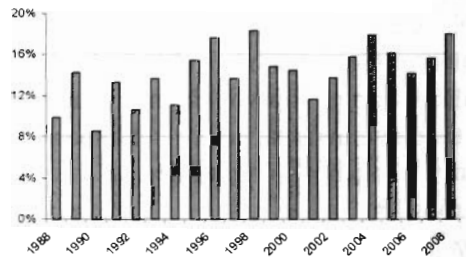
Các quốc gia đang phát triển thường xuyên phải đối diện với thâm hụt thương mại do nhu cầu nhập khẩu đầu vào sản xuất rất lớn. Thặng dư xuất khẩu nông sản và khai khoáng là nguồn đóng góp quan trọng trong nỗ lực duy trì cân bằng cán cân thanh toán quốc gia. Dù sức tiêu dùng thế giới chưa phục hồi sau khủng hoảng tài chính - tiền tệ, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam năm 2009 vẫn vượt gần 110% chỉ tiêu kế hoạch, đạt 15,3 tỉ USD. Trong 12 ngành hàng xuất khẩu với doanh số trên 1 tỉ USD của Việt Nam, có 5 ngành hàng nông nghiệp, gồm: thủy sản (4,3 tỉ USD), gạo (2,4 tỉ USD), gỗ và sản phẩm gỗ (2,2 tỉ USD), cà-phê (1,6 tỉ USD) và cao su (1,2 tỉ USD). Tuy nhiên, lạm dụng khai thác tài nguyên, vắt kiệt sức sản xuất nông nghiệp bắt nguồn từ yếu tố quy hoạch tổng thể, thiếu quan tâm tái đầu tư sẽ sớm để lại hậu quả sụt giảm nguồn thu này. Động lực cho tăng trưởng bền vững vì thế có nguy cơ suy giảm.

## Đầu tư cho nông nghiệp để phát triển bền vững

Với nhận thức đầy đủ về vị trí trụ cột của kinh tế nông nghiệp trong liên kết cân bằng công nghiệp, dịch vụ và quá trình phát triển kinh tế, đầu tư nông nghiệp trở thành nền tảng cho sự phát triển bền vững của cả hệ thống kinh tế quốc gia.

*Sức mạnh mềm của nông nghiệp Việt Nam.* Sẽ là những hành trình dài đầy thách thức để sản phẩm dịch vụ và công nghiệp Việt Nam đạt tới chất lượng hàng đầu thế giới. Nhưng ngay hiện tại, Việt Nam đã là cường quốc nông nghiệp, đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu hạt tiêu và hạt điều, đứng thứ hai về xuất khẩu gạo và cà phê, là nhà cung cấp chủ chốt hàng hóa thủy sản, cao su, gỗ. Trong những ngành hàng này, biến động nguồn cung từ Việt Nam tác động không chỉ giá giao dịch quốc tế mà còn trực tiếp tới chính sách bảo đảm lương thực của các quốc gia. Kể từ năm 1989, sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam luôn ở mức trên 10% tổng sản lượng gạo xuất khẩu toàn thế giới, bình quân giai đoạn 1989 - 2008 xấp xỉ 15%, (xem hình 2). Đối với cà phê, Việt Nam là nhà cung cấp đóng góp bình quân 13% tổng sản lượng toàn cầu. Lẽ tự nhiên, người nông dân Việt Nam xứng đáng với một "ghế" trang trọng tại các bàn đàm phán nông sản thế giới.

Hình 2. Tỷ lệ sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam với thế giới



Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ

Ưu thế năng lực sản xuất nông nghiệp cần được khai thác hiệu quả trong thương lượng

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t 10, tr 14

thương mại và đầu tư quốc tế. Việt Nam cam kết bảo đảm sản xuất ổn định đáp ứng nhu cầu lương thực và tiêu dùng nông phẩm của thế giới. Đổi lại, hàng xuất khẩu của Việt Nam cần nhận được các điều kiện trao đổi công bằng và hợp lý. Đối tác nước ngoài, khi triển khai dự án đầu tư công nghiệp và hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, phải tuân thủ nghiêm túc hệ thống tiêu chuẩn công nghệ sạch, đóng góp đầy đủ các khoản phí bảo vệ môi trường theo tinh thần giải quyết các vấn đề sinh thái vừa được xác định tại Copenhagen (Đan Mạch). Nhà nước Việt Nam sử dụng nguồn thu này gìn giữ đa dạng sinh học, tái tạo tài nguyên môi trường, xử lý các hiệu ứng biến đổi khí hậu hướng tới mục tiêu duy trì nguồn cung hàng hóa nông nghiệp ổn định, vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

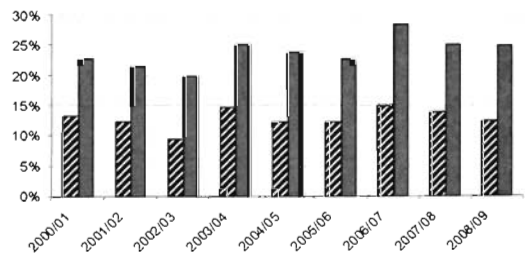
Cấu trúc kinh tế đáp ứng yêu cầu của phát triển bền vững đặt nông nghiệp trong mối quan hệ mật thiết với công nghiệp và dịch vụ. Nhận thức vai trò trụ cột của kinh tế nông nghiệp thể hiện tư duy phát triển toàn diện. Quyền lực mềm của nông nghiệp trong "cuộc chơi" toàn cầu hóa hiện nay đặt tiền đề cho mục tiêu làm giàu từ nền nông nghiệp tiên bộ thay thế quan điểm phiến diện xác định bảo đảm lương thực làm giới hạn tăng trưởng nông nghiệp. Trở thành động lực kiến tạo thịnh vượng của quốc gia, nông nghiệp Việt Nam đảm đương trách nhiệm bứt phá khỏi vị thế thấp trong chuỗi cung ứng nông sản thế giới. Hàm lượng giá trị, cả hữu hình và vô hình, kết tinh trong nông phẩm Việt Nam, bằng mọi phương thức và trong mọi điều kiện, phải liên tục gia tăng.

*Chuyển dịch vị trí cao trong chuỗi giá trị nông phẩm toàn cầu.* Trong hệ thống thương mại nông sản thế giới, các quốc gia đang phát triển là người cung ứng hàng hóa. Các nền kinh tế phát triển là thị trường tiêu thụ với sức mua mạnh mẽ. Nhưng chỉ một phần nhỏ của doanh số giao dịch nông sản chảy về các quốc gia sản xuất nông nghiệp. Giới đầu cơ tại Niu Oóc, Luân-đôn, các tập đoàn đa quốc gia... mới là người thực sự giữ quyền chủ động quyết định mức cung và thao túng giá hàng hóa nông nghiệp quốc tế. Người nông dân ở thế giới thứ ba chỉ có một con đường để lấy lại công bằng trong phân

phối thu nhập, đó là sáng tạo giá trị gia tăng mới cho sản phẩm nông nghiệp bằng ứng dụng thành tựu khoa học và đóng gói các giá trị văn hóa, tinh thần, sinh thái vào sản phẩm đặc trưng, gắn kết với truyền thống, lịch sử của mỗi địa danh.

*Có thể lấy ngành cà-phê của Việt Nam làm minh chứng.* Cà-phê Việt Nam có ưu thế cạnh tranh, nhưng nông dân trồng cà-phê Việt Nam phải chấp nhận giá xuất khẩu được quyết định tại các sàn giao dịch nông sản quốc tế. Để chuyển đổi vị thế, chủ động giành phần lợi nhuận lớn hơn từ thị trường thế giới, cần thiết ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào quy trình sản xuất và xuất khẩu cà phê. Hằng năm, Việt Nam đóng góp bình quân 13% sản lượng cà-phê toàn cầu. Nhưng nếu xét riêng vụ thu hoạch tháng Mười hằng năm<sup>(3)</sup>, tỷ lệ này lên tới 24% (xem hình 3). Đây là con số lớn, có ý nghĩa quyết định tới cả lượng cung và giá giao dịch. Như vậy, cùng với công nghệ chọn lọc giống sinh học và tưới nhỏ giọt để tăng năng suất, chất lượng và giảm giá thành; công nghệ bảo quản và quản trị sau thu hoạch sẽ là phương tiện để Việt Nam tích trữ và điều tiết xuất khẩu tập trung vào các thời điểm giá hạt của vụ thu hoạch tháng Tư và tháng Bảy. Quyền lực nhà cung cấp cà-phê hàng đầu của Việt Nam sẽ gia tăng. Doanh số xuất khẩu cà-phê cải thiện đáng kể, tạo tiền đề nâng mức thu nhập của người trồng cà phê. Hoạt động công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ sản xuất cà-phê cũng theo đó mà hưởng lợi.

Hình 3. Tỷ lệ sản lượng cà-phê của Việt Nam so với thế giới



Nguồn: Tổ chức Cà-phê thế giới (ICO)

(3) Vụ thu hoạch cà-phê vào tháng 10 có sản lượng trên chiếm 50% tổng sản lượng trong năm của ngành cà phê thế giới

Việt Nam tiến tới vị trí cao hơn trong hệ thống thương mại nông sản toàn cầu còn bởi phân gia tăng không giới hạn các giá trị vô hình. Trong đó, thương hiệu vừa là phương tiện, vừa là đích đến, tùy thuộc vào bối cảnh và phân khúc thời gian. Quá trình sản xuất vật chất không dừng ở việc quan tâm tới năng suất, chất lượng, mà còn thể hiện nhận thức đầy đủ về các khái niệm được công chúng tiêu dùng hiện đại ưa chuộng như hài hòa sinh thái, thân thiện môi trường, thực phẩm sạch...

Như thế, dịch chuyển vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu không còn là chuyện riêng của nông nghiệp, mà cần được xem xét như một yếu tố của chiến lược phát triển kinh tế Việt Nam. Vị thế xứng đáng hơn cho nông nghiệp Việt Nam trên thương trường thế giới đặt nền móng và tạo lực đẩy vững vàng cho Việt Nam trong hệ thống kinh tế quốc tế thời kỳ toàn cầu hóa.

### **Đắk Lắk: Tiềm năng và lựa chọn kinh tế xanh**

*Trong định hướng phát triển 2010 - 2020, Đắk Lắk lựa chọn phương pháp tiếp cận kinh tế xanh để phát huy sức mạnh mềm nông nghiệp dựa trên các lợi thế cạnh tranh tự nhiên và đặc sản cà-phê truyền thống.* Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh ở quy mô vùng và tiểu vùng. Công nghiệp chế biến, cơ khí tăng cường năng lực phục vụ sản xuất nông nghiệp. Dịch vụ du lịch khai thác cảnh đẹp thiên nhiên và đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, giàu bản sắc. Từ tâm điểm là thành phố sinh thái hiện đại Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk phấn đấu trở thành động lực phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên và tam giác Nam Đông Dương.

*Bảng 1: Mục tiêu kinh tế của Đắk Lắk đến năm 2020*

Cơ cấu kinh tế 2020	
- Dịch vụ	40%
- Công nghiệp, xây dựng	34%
- Nông nghiệp	26%
Giá trị xuất khẩu	1 tỉ USD
Đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020	150.000 tỉ đồng
Tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân năm giai đoạn 2016 - 2020	19%
GDP bình quân (giá hiện hành)	40 triệu đồng
Tăng trưởng GDP giai đoạn 2016 - 2020	13%/năm

*1 - Tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử đa dạng và đặc trưng.* Đắk Lắk có thảm sinh thái đa dạng và đất ba-zan đặc biệt thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp. Dân số và mật độ dân cư cao nhất Tây Nguyên, hội tụ những giá trị văn hóa phi vật thể độc đáo của 44 dân tộc. Đây là những điều kiện thuận lợi để xây dựng nền sản xuất sinh thái bền vững. Tam giác nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ hình thành và khai thác tiềm năng vùng "Thủ phủ cà phê" bằng các sản phẩm và dịch vụ đóng gói giá trị thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và lao động trí thức. Đặc sản cà-phê Buôn Ma Thuột được người tiêu dùng toàn cầu ưa chuộng cũng là hàng hóa xuất khẩu chủ lực và phương tiện quảng bá, thu hút quan tâm của thế giới. Tiềm năng lớn của du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng, khám phá thiên nhiên được khai thác như mũi nhọn đột phá kinh tế. Cư dân địa phương lao động và sinh hoạt trong môi trường trong lành, trực tiếp tham gia và hưởng lợi từ quá trình kiến tạo giá trị mới trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống và cung cấp dịch vụ<sup>(4)</sup>.

*2 - Cà-phê Buôn Ma Thuột - Quyền lực mềm.* Cà-phê là báu vật thiên nhiên dành cho Đắk Lắk. Từ diện tích trên 170 nghìn héc-ta trồng cà phê, lớn nhất cả nước, thương hiệu cà-phê Buôn Ma Thuột đã được chào đón tại cả trăm quốc gia, vùng lãnh thổ. Vị thế nhà xuất khẩu cà-phê thứ hai thế giới mang lại cho Việt Nam nói chung và Đắk Lắk nói riêng sức mạnh nắm giữ điều tiết nguồn cung trên thị trường xấp xỉ 2 tỉ người dùng cà-phê mỗi ngày. Xã hội hiện đại công nhận cà-phê như một ngành công nghiệp cung cấp năng lượng sáng tạo cho nền sản xuất tiên tiến. Người kiểm soát nguồn cung cà-phê là người có sức mạnh điều tiết "năng lượng" trong nền kinh tế tri thức.

"Quyền lực" cà-phê Việt Nam sẽ được nhân lên nhiều lần khi sản phẩm cà-phê kết tinh cả

(4) Đặng Lê Nguyên Vũ: Thử tìm hình mẫu cho phát triển kinh tế xanh Buôn Ma Thuột, *Tạp chí Cộng sản*, số 804, tháng 10-2009

triết lý phát triển hài hòa sinh thái và bản sắc dân tộc. Cà-phê Buôn Ma Thuột chinh phục công chúng tiêu dùng toàn cầu bằng hương vị độc đáo và chất lượng tuyệt hảo. Nhưng đó vẫn là phần thô, nhiều quốc gia khác cũng có thể làm được, thậm chí tốt hơn. Giá trị văn hóa tinh thần cà-phê được đóng gói và phát triển bí quyết phương Đông mới thực sự tạo khác biệt. Cà-phê Việt Nam ngon và quyến rũ. Nói cách khác, báu vật thiên nhiên này đã được gọt giũa và nâng cao giá trị nhờ lao động và kết tinh giá trị văn hóa đặc thù của Đắk Lắk.

Thế mạnh cà-phê Buôn Ma Thuột là điểm bắt đầu thuận lợi cho mô hình phát triển xanh nhanh chóng triển khai từ hệ thống canh tác, chế biến và xuất khẩu hiện có. Chi phí đầu tư có cơ hội giảm bớt nhờ nền tảng hạ tầng sẵn có. Kiến thức tích lũy từ kinh nghiệm sản xuất cà-phê gia tăng khả năng thành công của hình mẫu kinh tế mới. Từ đó, Tây Nguyên thể hiện vai trò chiến lược trong đáp ứng yêu cầu ứng phó cấp bách với biến đổi khí hậu của vùng động lực kinh tế sinh thái và bền vững.

**3 - Điểm sáng thành phố sinh thái xanh Buôn Ma Thuột.** Toàn cầu hóa một mặt, tăng cường giao thoa các hệ thống kinh tế và nền văn hóa; mặt khác, khuyến khích phát huy tính dân tộc, đặc biệt trong các nền kinh tế mới nổi<sup>(5)</sup>. Thế giới đang tìm kiếm mô hình phát triển bền vững dưới sức ép không ngừng tăng lên của đồ vỡ tài chính và suy thoái kinh tế, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, khủng hoảng lương thực và cạn kiệt nguồn năng lượng các-bon... là thời điểm thuận lợi để các quốc gia đang phát triển đột phá bằng sức mạnh mềm xây dựng trên các mô hình kinh tế sinh thái.

Vùng kinh tế xanh Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk chứa các giá trị nhân văn, bền vững, môi trường, gìn giữ lịch sử và tôn tạo văn hóa sẽ là điểm sáng thu hút quan tâm quốc tế. Hình mẫu liên kết kinh tế đa ngành, đóng gói giá trị sinh thái, văn hóa, lịch sử, nghệ thuật vào đặc sản cà phê, hàng thủ công truyền thống và dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe cao cấp, du lịch sinh thái cộng

đồng tạo sức cuốn hút đặc thù. Nguồn lực xã hội, trong và ngoài nước, bị hấp dẫn bởi mục tiêu đầu tư cho giá trị gia tăng tương lai và chiến lược chuyển dịch vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu hướng tới kinh tế sáng tạo tri thức.

**4 - Đồng bộ chính sách thực thi.** Mô hình phát triển kinh tế xanh là khái niệm mới. Quá trình hiện thực hóa có nhiều thách thức. Để đi tới thành công cần sự chung tay đóng góp của các lực lượng xã hội, khát vọng và ý chí kiên định thực thi đồng bộ chính sách phát triển toàn diện.

**Chính sách nông nghiệp** được thiết kế nhằm củng cố và phát triển ba yếu tố làm nên tính bền vững, gồm: (1) sức khỏe môi trường; (2) lợi nhuận kinh tế; và (3) điều kiện kinh tế - xã hội bình đẳng. Chính quyền địa phương phối hợp cơ quan nghiên cứu và giới học giả xác định đầu bài và tìm kiếm giải pháp phát triển bền vững phù hợp với đặc trưng tự nhiên, kinh tế, xã hội của Đắk Lắk và tổng thể vùng Tây Nguyên.

**Chính sách sử dụng đất.** Diện tích đất tự nhiên hơn 13.000 km<sup>2</sup> với tổng diện tích đất có thể sử dụng trên 1,3 triệu héc-ta của Đắk Lắk được quy hoạch theo định hướng gìn giữ giá trị dinh dưỡng của đất cho mục tiêu canh tác lâu dài. Mở mới khu dân sinh gắn liền với nhu cầu tăng lên về thực hành nông nghiệp an toàn môi trường. Tinh ưu tiên đầu tư cho quy hoạch và quản lý canh tác nông nghiệp. Hệ thống nông nghiệp được tổ chức thành các lô, gắn với các trung tâm tiêu thụ và xuất khẩu. Di chuyển nông sản từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng được giảm thiểu, hạn chế tiêu dùng năng lượng hóa thạch. Cây xanh được tăng cường nhằm tạo nên hệ thống quạt tự nhiên, gia tăng mặt nước, mở rộng không gian xanh nhằm điều chỉnh cân bằng không khí của cả vùng rộng lớn.

**Nguồn nhân lực cho tương lai.** Đắk Lắk tạo mọi điều kiện cho tiếp cận bình đẳng với giáo dục, đào tạo nghề và kiến thức khoa học. Di

(5) Fareed Zakaria: *Thế giới hậu Mỹ*, Nxb Tri thức, Hà Nội 2009

chuyển tự nhiên lao động từ nông thôn ra thành thị được giải quyết bằng nỗ lực tạo việc làm qua các chương trình hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp. Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu vốn con người ngày một cao hơn của quá trình phát triển. Nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng những cộng đồng có tinh thần học tập và hoàn thiện kỹ năng lao động.

Tỉnh chủ động chuẩn bị kết cấu hạ tầng để hình thành các trung tâm triển khai nghiên cứu - ứng dụng, trao đổi thành tựu công nghệ của các nhà khoa học trong nước và quốc tế, thu hút nhân tài về làm việc tại địa phương. Trong nỗ lực này, đóng góp của khối doanh nghiệp thông qua nguồn kinh phí hình thành từ các quỹ ứng dụng khoa học - công nghệ, có ý nghĩa thiết thực đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, cộng đồng và cần được cổ vũ phát huy<sup>(6)</sup>.

*Xây dựng cộng đồng văn minh, hiện đại.* Đắc Lắc quy hoạch phát triển các làng đô thị sinh thái hướng tới kết hợp hài hòa giữa con người, môi trường, và các hành vi kinh tế - xã hội, đặt nền móng cho kinh tế xanh, bồi đắp các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh học... cho tương lai. Những lợi ích này cần được ghi nhận trước cả sự hiện diện của các công trình xây dựng cải tạo hạ tầng, hay lợi nhuận kinh tế từ giá trị cao hơn của sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ du lịch và kinh doanh đặc sản địa phương.

Chăm sóc chất lượng sống của người dân là trung tâm của các chương trình phát triển. Phương thức sản xuất công nghiệp trong nông nghiệp xanh gắn liền hoạt động sản xuất với cải thiện chất lượng sống tại cộng đồng. Hai dân tộc thiểu số có dân số đông nhất ở Đắc Lắc là Êđê và M'Nông Gar sẽ có điều kiện sinh hoạt và lao động tốt nhất trong các dự án kết hợp canh tác nông nghiệp với công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch sinh thái - cộng đồng.

*Sản xuất và tiêu dùng bền vững.* Đắc Lắc khuyến khích phát triển nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua việc sử dụng hợp lý kỹ thuật, công nghệ sản xuất bảo vệ môi

trường và quản trị hiệu quả nhu cầu - hành vi tiêu dùng. Các kênh đối thoại giữa người sản xuất, nhà phân phối, người tiêu dùng (trong nước và quốc tế)... được chú trọng phát triển, kịp thời phát hiện và làm rõ các vấn đề khúc mắc, hình thành quan hệ tin tưởng lẫn nhau, khuyến khích tầm nhìn phát triển lâu dài về sản xuất, phân phối và tiêu dùng lương thực, nông phẩm, và gợi ý các chính sách hỗ trợ thiết thực.

*Xã hội hóa đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.* Xây dựng kinh tế sinh thái bền vững đòi hỏi nỗ lực bền bỉ và năng lực huy động, sử dụng hiệu quả bộ ba tài nguyên vốn kinh tế - vốn xã hội - vốn môi trường. Đắc Lắc khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn bằng xây dựng quan hệ đối tác nhà nước - nhân dân<sup>(7)</sup>. Mô hình công ty đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn với sự kết hợp các thành phần kinh tế nhà nước và tư nhân hợp lý để tập hợp nguồn lực xã hội và bảo đảm cân bằng lợi ích cộng đồng, giữ đúng định hướng tăng trưởng<sup>(8)</sup>.

*Tuyên truyền nâng cao nhận thức.* Cùng với nỗ lực triển khai hiệu quả từng hạng mục của hình mẫu kinh tế xanh, Đắc Lắc chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức phát triển sinh thái bền vững tới cư dân địa phương, các cấp quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và giới nghiên cứu. Hình ảnh Buôn Ma Thuột xanh được quảng bá tới công chúng tiêu dùng trong, ngoài nước với thông điệp nhất quán hệ thống khái niệm tiến bộ của công nghiệp xanh, nông nghiệp sạch, cân bằng các tác động khai thác và tái tạo môi trường từ hành vi kinh tế của con người. □

(6) Tiêu biểu như Quỹ Hỗ trợ nông dân và phát triển cà-phê bền vững của Trung Nguyên

(7) PPP: Public Private Partnership

(8) Với các ý tưởng đầu tư đột phá, phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp bền vững và hài hòa sinh thái, đang bước vào giai đoạn hiện thực hóa và vận hành, như dự án tiên phong Thiên Đường Cà Phê do Trung Nguyên làm chủ đầu tư, Tỉnh không chỉ hỗ trợ chính sách mà còn cân nhắc tham gia như một đối tác của dự án